

Số: 75/KL-TTr

Lạng Sơn, ngày 31 tháng 10 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định pháp luật về xây dựng các dự án thực hiện năm 2021, 2022 thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới và nguồn vốn thu tiền sử dụng đất của huyện Cao Lộc do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cao Lộc làm chủ đầu tư

Thực hiện Quyết định số 50/QĐ-TTr ngày 17/7/2023 của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn về việc thanh tra các dự án thực hiện năm 2021, 2022 thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới và nguồn vốn thu tiền sử dụng đất của huyện Cao Lộc do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cao Lộc làm chủ đầu tư.

Xét Báo cáo số 69/BC-ĐTTr ngày 17/10/2023 của Trưởng đoàn Thanh tra theo Quyết định số 50/QĐ-TTr ngày 17/7/2023. Chánh Thanh tra Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÁC DỰ ÁN

- Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra đối với 13 dự án năm 2021, 2022 thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới và nguồn vốn thu tiền sử dụng đất của huyện Cao Lộc do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cao Lộc làm chủ đầu tư, gồm: 02 công trình đường giao thông; 01 công trình khuôn viên; 02 công trình nhà văn hóa; 01 công trình Trạm y tế; 01 công trình điện; 06 công trình trường học. 13/13 dự án thuộc trường hợp lập báo cáo kinh tế kỹ thuật.

- Quản lý dự án: 13/13 công trình do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cao Lộc thực hiện quản lý dự án.

- Tổng mức đầu tư các dự án, công trình: Tổng mức đầu tư của 13 dự án là 85.183,0 triệu đồng.

- Các nhà thầu tư vấn, thi công tham gia (*chi tiết tại Phụ lục số 01*).

- Cơ quan thẩm định: 13/13 dự án do phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Cao Lộc thẩm định.

- Hình thức hợp đồng thi công xây dựng: 13/13 công trình là hợp đồng trọn gói.

- Tiến độ thi công công trình đến thời điểm thanh tra:

+ 05/13 dự án, công trình đã hoàn thành, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

+ 06/13 dự án, công trình đã hoàn thành, chưa nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

+ 02/13 dự án, công trình đang tổ chức thi công theo hợp đồng đã ký kết với nhà thầu.

- Quyết toán: 04/13 dự án đã phê duyệt quyết toán; 09/13 dự án chưa phê duyệt quyết toán (*Chi tiết tại Phụ lục số 03*).

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cao Lộc và các chủ thể tham gia dự án đã có nhiều cố gắng trong triển khai thực hiện các dự án, công trình; cơ bản đã tuân thủ quy định về xây dựng: về điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng công trình; công tác khảo sát, thiết kế, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật (viết gọn là BCKTKT), thẩm định, giám sát, thi công, nghiệm thu, tạm ứng, thanh, quyết toán khối lượng, công trình hoàn thành; công tác quản lý chất lượng, tiến độ, an toàn lao động trong thi công xây dựng, hợp đồng xây dựng cơ bản thực hiện theo quy định. Các công trình được nghiệm thu hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng đã phát huy được hiệu quả đầu tư. Tuy nhiên, quá trình thực hiện còn có những hạn chế, thiếu sót, sai phạm cần chấn chỉnh, rút kinh nghiệm, khắc phục. Cụ thể như sau:

1. Công tác quản lý dự án của chủ đầu tư

- Không có văn bản thông báo về nhiệm vụ, quyền hạn của các cá nhân trong hệ thống quản lý chất lượng của chủ đầu tư, tư vấn giám sát cho các đơn vị có liên quan biết để phối hợp thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng (*Công trình xây dựng khuôn viên khu ao thị trấn Cao Lộc*).

- Chủ đầu tư đã ban hành Quyết định phê duyệt nhiệm vụ, phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng nhưng nhà thầu khảo sát ký, ban hành nhiệm vụ, phương án kỹ thuật khảo sát sau ngày ban hành Quyết định trên là chưa đảm bảo quy định (*Công trình xây dựng khuôn viên khu ao thị trấn Cao Lộc; Công trình đường Còn Toòng, xã Thụy Hùng*).

- Không phê duyệt Báo cáo khảo sát địa hình, địa chất theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng (*Công trình Nhà văn hóa xã Hợp Thành; Công trình Trạm Y tế xã Hợp Thành; Công trình xây dựng khuôn viên khu ao thị trấn Cao Lộc*).

- Báo cáo khảo sát địa hình (*Công trình Nhà văn hóa xã Hợp Thành*) Báo cáo khảo sát địa hình, địa chất (*Công trình Trạm Y tế xã Hợp Thành*) không được chủ đầu tư phê duyệt theo quy định tại khoản 1, Điều 30 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

- Không có Văn bản chấp thuận của chủ đầu tư nghiệm thu hồ sơ thiết kế xây dựng theo quy định tại Điều 34, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ (*Công trình Trạm Y tế xã Hợp Thành*).

- Không lập biên bản xử lý kỹ thuật, biên bản thống nhất thay cỏi, điều chỉnh, bổ sung so với thiết kế được duyệt. (*Công trình Trường Mầm non xã Thụy Hùng*).

- Tổ chức điều chỉnh, bổ sung hạng mục, công việc so với thiết kế đã được phê duyệt, tuy nhiên các nội dung điều chỉnh đã tổ chức thi công nhưng chưa có kết quả thẩm định hồ sơ điều chỉnh để làm cơ sở điều chỉnh báo cáo KTKT trước khi triển khai thi công theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 61 Luật Xây dựng 2014, như:

+ *Công trình xây dựng, bổ sung một số hạng mục Trường Mầm Non xã Gia Cát (giai đoạn 2)*.

+ *Công trình Đường điện xã Công Sơn*: điều chỉnh bổ sung 854m chiều dài tuyến đường điện.

- Đề các nhà thầu tư vấn khảo sát, thiết kế, lập BCKTKT, thi công, giám sát thi công có những tồn tại, thiếu sót nêu ở phần dưới đây. Trách nhiệm thuộc về chủ đầu tư cần được nghiêm túc rút kinh nghiệm.

2. Công tác khảo sát, thiết kế, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật và dự toán

- *Công trình Trường Mầm non xã Hợp Thành*: Biên bản khảo sát thực tế vị trí đất đắp và đổ thải không được chính quyền địa phương xác nhận theo quy định tại điểm 2.6 TCVN 4447-2012 công tác đất thi công và nghiệm thu; thuyết minh Báo cáo kinh tế kỹ thuật thiếu nội dung về cấp công trình theo quy định tại Điều 55, Luật Xây dựng năm 2014; tính chi phí bảo hiểm không đúng quy định Thông tư số 329/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 119/2015/NĐ-CP ngày 13/11/2015 của Chính phủ quy định bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng với số tiền 2.263.075 đồng.

- *Công trình Nhà văn hóa xã Hợp Thành*: tính chi phí thẩm định thiết kế và thẩm định dự toán không đúng theo Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Chính phủ với số tiền là 8.415.680 đồng; tính chi phí giám sát lắp đặt thiết bị không đúng với quy định tại điểm d khoản 4 Điều 4, Thông tư số 13/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng với số tiền 350.032 đồng; bóc tách khối lượng mã công việc AE.22213: tính tường trục H,I/1-5: Trục 1-2 dự toán tính tường 220 không đúng với bản vẽ thiết kế (tường 110) làm tăng khối lượng tường xây: $(3.6-0.22)*0.11*3.25 = 1.2m^3$; không trừ diện tích 04 cửa sổ Sw khối lượng $0.6*0.6*0.22*4 = 0.3168m^3$.

- *Công trình Trạm Y tế xã Hợp Thành*: thuyết minh Báo cáo kinh tế kỹ thuật không có nội dung phá dỡ các hạng mục công trình; chủ đầu tư không có Văn bản chấp thuận nghiệm thu hồ sơ thiết kế xây dựng theo quy định tại Điều 34, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; thiết kế đường cho người khuyết tật nhưng không thiết kế lan can tay vịn theo quy định tại QCVN 10:2014/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 21/2014/TT-BXD ngày 29/12/2014 của Bộ Xây dựng; thiết kế chống sét không đúng với TCVN 9385:2012 gồm: không thiết kế dây dẫn sét $\Phi 10$ nối các đầu xà gồ và không ghi chi tiết thiết kế kim thu sét; tính chi phí thẩm định thiết kế và thẩm định dự toán không đúng theo Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Chính

phủ với số tiền là 8.830.853 đồng; dự toán tính mã công việc AL.24111 thi công khe co đơn giá nhân công 21.384 đồng là không có cơ sở.

- *Công trình Trường Mầm non xã Thụy Hùng*: thuyết minh báo cáo kinh tế kỹ thuật thiếu nội dung về cấp công trình theo quy định tại Điều 55, Luật Xây dựng năm 2014; khối các phòng phục vụ học tập bố trí phòng giáo viên không đúng với quy định tại mục 5.3 Tiêu chuẩn TCVN 3907:2011 Trường mầm non - yêu cầu thiết kế; bản vẽ KT-11: mặt cắt khu vệ sinh không thể hiện kích thước chiều cao chậu rửa tay, bệ xí, bệ dội nước, tiều treo theo quy định tại mục 6.1.6 Tiêu chuẩn TCVN 3907:2011 Trường mầm non - yêu cầu thiết kế; về phòng cháy, chữa cháy không có thiết kế chi tiết về chiều cao họng chữa cháy; dự toán tính không giảm 50% chi phí thẩm định theo quy định tại Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch covid-19, chi phí thẩm định thiết kế với số tiền 9.237.145 đồng và chi phí thẩm định dự toán với số tiền 8.950.722 đồng; dự toán tính chi phí bảo hiểm công trình không đúng quy định Thông tư số 329/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính với số tiền là: 2.685.217,0 đồng; dự toán tính thuế 10% không đúng với quy định tại Nghị định 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 về quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội với số tiền 179.014.452,0 đồng.

- *Công trình Trường THCS xã Gia Cát*: thiết kế chống sét không đúng theo TCVN 9385:2012: Chống sét cho công trình xây dựng (không có dây dẫn sét Ø 10 giữa các đầu xà gồ; Bản vẽ không thiết kế mối hàn liên kết: giữa các kim thu sét với dây dẫn sét trên mái và giữa dây dẫn sét từ trên mái xuống nối với dây nối đất.

- *Công trình Trường Tiểu học thị trấn Đồng Đăng*: không có biên bản xác nhận ranh giới thực hiện khảo sát; không có biên bản lấy mẫu thí nghiệm hiện trường; không lập chi phí giám sát công tác khảo sát theo quy định tại Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng; tính chi phí dự phòng tạm tính là không có cơ sở; thuyết minh thiết kế không chỉ rõ vị trí đổ thải, không có biên bản thỏa thuận với chính quyền địa phương về vị trí đổ thải theo quy định tại điểm 2.6 TCVN 4447-2012 công tác đất thi công và nghiệm thu, việc dự toán tính cự ly vận chuyển đất đổ thải là không có cơ sở; không có bản vẽ chi tiết sân bê tông; hạng mục Nhà lớp học không có chi tiết cửa thông mái, kích thước xà gồ mái không thống nhất giữa Bản vẽ mặt bằng xà gồ mái 40x80x1,8mm; bản vẽ chi tiết 40x80x1,4mm; hạng mục Nhà bếp thiết kế không có kích thước chi tiết của khu nấu, khu rửa; Bản vẽ mặt bằng mái không thể hiện vị trí thoát nước, đường kính của ống thoát nước.

- *Công trình Trường Mầm Non xã Gia Cát (giai đoạn 2)*: Báo cáo khảo sát không nêu đặc điểm, quy mô, tính chất của công trình, khối lượng khảo sát đã thực hiện; không có biên bản lấy mẫu thí nghiệm hiện trường khảo sát địa chất; nhiệm vụ thiết kế không có nội dung về quy hoạch, cảnh quan và kiến trúc của công trình và các yêu cầu về quy mô, thời hạn, công năng sử dụng công trình; thuyết minh thiết kế không chỉ rõ vị trí đổ thải, không có biên bản thỏa

thuận với chính quyền địa phương về vị trí đổ thải theo quy định tại điểm 2.6 TCVN 4447-2012 công tác đất thi công và nghiệm thu, việc dự toán tính cự ly vận chuyển đất đổ thải là không có cơ sở; tính chi phí dự phòng tạm tính là không có cơ sở; Bản vẽ tổng mặt bằng không có thông tin về diện tích xây dựng các hạng mục công trình, tổng diện tích sàn, số tầng cao công trình; xà gồ mái không thống nhất giữa bản vẽ và dự toán (bản vẽ chi tiết phần mái thể hiện xà gồ thép hộp kích thước 80x40x1,4mm, dự toán tính thép hộp kích thước 80x40x1,1mm); chống sét không thiết kế dây dẫn nối giữa kim thu sét và dây dẫn nối đất theo tiêu chuẩn TCVN 9385:2012: chống sét cho công trình xây dựng.

- *Công trình Đường DH 30 xã Tân Liên*: không lập chi phí giám sát công tác khảo sát theo quy định tại Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng.

- *Công trình xây dựng nhà văn hóa xã Thụy Hùng*: Báo cáo kết quả khảo sát địa chất không có nội dung về quy trình khảo sát xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; nhiệm vụ thiết kế không có nội dung về yêu cầu cảnh quan, kiến trúc công trình, thời hạn và công năng sử dụng công trình theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; tính chi phí thẩm định dự toán và chi phí thẩm định thiết kế không nêu căn cứ áp dụng; dự toán tính thuế VAT 10% là không đúng theo quy định tại Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội với số tiền 52.174.300 đồng.

- *Công trình xây dựng khuôn viên khu ao thị trấn Cao Lộc*: chủ đầu tư không phê duyệt Báo cáo kết quả khảo sát địa hình lập theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

- *Công trình đường Còn Toòng, xã Thụy Hùng*: Nhiệm vụ thiết kế không có nội dung về các yêu cầu về quy hoạch, cảnh quan, thời hạn sử dụng công trình theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; Báo cáo kinh tế kỹ thuật không nêu vị trí lấy đất đắp tại công trình; không có kết quả thí nghiệm chỉ tiêu của đất đắp theo quy định TCVN 4447:2012 - Công tác đất - Thi công và nghiệm thu.

- *Công trình đường điện xã Công Sơn*: nhiệm vụ khảo sát không có nội dung phạm vi khảo sát và dự toán khảo sát; phương án khảo sát không đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; chủ đầu tư không phê duyệt Báo cáo kết quả khảo sát theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; bản vẽ thiết kế đánh số, ký hiệu bản vẽ không đúng theo quy định về loại bản vẽ và số thứ tự của bản vẽ theo Bảng 1 TCVN 5571:2012 về Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Bản vẽ xây dựng - Khung tên; dự toán tính thuế giá trị gia tăng chi phí quản lý dự án không đúng theo quy định tại tại Mục 1 Chương I Phần II Phụ lục VIII kèm theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng, với số tiền 6.772.000,0 đồng.

Trách nhiệm thuộc về chủ đầu tư, cơ quan thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình và nhà thầu tư vấn cần được nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.

3. Công tác thẩm định dự án, công trình

Trong quá trình tổ chức thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật 13 dự án, công trình Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Cao Lộc chưa phát hiện hết thiếu sót của các nhà thầu tư vấn trong công tác khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật dẫn đến thiết kế, dự toán các công trình được phê duyệt không đảm bảo chính xác. Trách nhiệm thuộc về chủ đầu tư và cơ quan thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình và nhà thầu tư vấn; cần được nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.

4. Công tác giám sát thi công

- Công trình Trường Mầm non xã Hợp Thành: không kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- Công trình Trường Mầm non xã Thụy Hùng: không lập biên bản xử lý kỹ thuật trong quá trình thi công; biên bản thống nhất thay đổi, điều chỉnh bổ sung so với thiết kế được duyệt.

- Công trình xây dựng, bổ sung một số hạng mục Trường Mầm Non xã Gia Cát (giai đoạn 2): không kiểm tra và chấp thuận vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình tại Điều 19, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

- Công trình xây dựng khuôn viên khu ao thị trấn Cao Lộc: Biên bản kiểm tra điều kiện khởi công xây dựng công trình ghi công trình có giấy phép xây dựng là sai, do công trình thuộc diện miễn giấy phép xây dựng.

- Đề các nhà thầu thi công xây dựng có những tồn tại, thiếu sót nêu ở phần dưới đây. Trách nhiệm thuộc về nhà thầu tư vấn giám sát và chủ đầu tư, cần được nghiêm túc rút kinh nghiệm.

5. Hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công

5.1. Trường Mầm non xã Hợp Thành:

a) Đối với gói thầu xây lắp:

- Hồ sơ quản lý chất lượng: không có hóa đơn xuất xưởng và chứng nhận hợp quy đối với các vật liệu gồm: gạch, đá theo quy định tại QCVN16:2019/BXD Quy chuẩn quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng; không lập và thông báo cho chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan về hệ thống quản lý thi công xây dựng của nhà thầu theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực thi hành.

- Thực tế thi công: Thi công không đúng với hồ sơ thiết kế được duyệt và hoàn công không đúng với thực tế thi công, gồm: Hạng mục Nhà bảo vệ (thi công cốt nền 33cm, theo thiết kế 20cm); Rãnh thoát nước: Thực tế thi công toàn

bộ rãnh chiều sâu 35cm; thiết kế là¹; lắp đặt 2 téc nước trên mái không đúng thiết kế²; lắp đặt máy bơm nước không đúng thông số kỹ thuật theo thiết kế³; thi công điện không đúng thiết kế⁴; thi công cầu thang tại trục E-H; 1-2 và tại trục 7-8; H-K không thi công tay vịn bằng inox D40 cho trẻ.

b) Đối với gói thầu phòng cháy, chữa cháy: không lập và thông báo cho chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan về hệ thống quản lý thi công xây dựng của nhà thầu theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ; kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực thi hành.

5.2. Trạm Y tế xã Hợp Thành: không có chứng nhận hợp quy đối với vật liệu đá theo quy định tại QCVN16:2019/BXD Quy chuẩn quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng; hoàn công không đúng thực tế thi công đối với khe co sân bê tông.

5.3. Trường Mầm non xã Thụy Hùng:

a) Hồ sơ quản lý chất lượng: không lập biên bản xử lý kỹ thuật trong quá trình thi công; biên bản thống nhất thay đổi, điều chỉnh bổ sung so với thiết kế được duyệt; không trình chủ đầu tư chấp thuận các nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ;

b) Thực tế thi công:

- Cửa thông mái: thi công cửa chữ nhật kích thước 0,9x1,3m; thiết kế cửa vòm 0,9x1,8m.

- Téc nước mái: thi công téc Tân Á 2.750m; thiết kế 3.000m.

- Tủ điện tầng 3: thi công 3xC32, 7xC25, 1xC20, 1xC16, 1xC10; thiết kế 4xC32, 8xC25, 1xC10.

- Tủ điện tổng tầng 2, 3 chưa có nắp, thi công không đúng thiết kế dây luôn Ø 50.

- Không thi công tay vịn cho các cháu học sinh phía cuối thang.

- Chống sét: không có dây dẫn giữa các kim thu sét; thi công dây nối giữa các xà gồ không đúng thiết kế (*thi công trục 9 và trục 6, thiết kế trục 5 và trục 8; không thi công trục 2 và trục 13*); kim thu sét thi công không đúng thiết kế (*thi công trục 10 và 12, thiết kế trục 11 và 13*); vị trí nối đất tại trục 13 không thi công đầu dây nối đất, dùng sắt tròn Ø20 dài 0,7m tính từ mặt đất; bản vẽ thiết kế dây chống sét nối vào bậc tam cấp trục 5 và 13.

- Hạng mục kè đường bê tông:

¹ Các đoạn hồ thu nước như sau: đoạn G1-G1 có chiều sâu rãnh 40cm; đoạn G1-G2 có chiều sâu rãnh từ 47-52cm; đoạn G2-G3 có chiều sâu rãnh từ 55,5-60,5cm; đoạn G3-G4 có chiều sâu rãnh từ 65,5-70,5cm; đoạn G4-G5 có chiều sâu rãnh từ 72,5-77,5cm; đoạn G5-G6 có chiều sâu rãnh từ 83-88cm; đoạn G6-G7 có chiều sâu rãnh từ 100,5-105,5cm; đoạn G7-G8 có chiều sâu rãnh từ 111-116cm; đoạn G8-G9 có chiều sâu rãnh từ 122-127cm; đoạn G9-G10 có chiều sâu rãnh từ 140,5-145,5cm

² Thực tế thi công lắp đặt 02 téc nước dung tích 1500 lít; theo thiết kế 2 téc nước dung tích 2000l

³ Thực tế thi công lắp đặt máy bơm có thông số kỹ thuật Qmax:7m³/h; Hmax: 9m; theo thiết kế: Qmax:4m³/h; Hmax: 45m)

⁴ Thực tế thi công tủ điện tổng tầng 1 (thi công 3x100A, 3x50A, 6x25A, 1x10A; theo thiết kế: 3x80A, 3x50A, 7x25A, 6x20A; 1x10A); tủ điện tổng tầng 2 (thi công 3x50A, 3x25A, 1x10A; theo thiết kế 3x50A, 6x25A, 3x20A, 1x10A)

+ Cọc 9-10: thi công cao trung bình 1,8 m: $(13,35 \times 1,8 \times ((0,5+1,1)/2)) = 19,224\text{m}^3$; thiết kế cao từ 2,71 - 2,93m $(13,35 \times ((0,5+1,1)/2) \times (2,71+2,93)/2 = 13,35 \times 0,8 \times 2,82 = 30,12\text{m}^3$);

+ Cọc 8 - TC4: thực tế thi công 1,4 m $(10,45 \times 0,8 \times 1,4 = 11,7\text{m}^3)$; thiết kế cao 2m $(10,45 \times 0,8 \times 2 = 16,7\text{m}^3)$.

5.4. Dự án Trường MN xã Gia Cát (giai đoạn 1) thi công không đúng với hồ sơ thiết kế được duyệt:

- Tầng hầm: thực tế thi công tại trục (9-10)- (A-B) 01 bóng điện ốp trần; thiết kế 03 bóng điện ốp trần (đèn led tròn).

- Dây dẫn sét: thực tế thi công tại trục 1-c, 5-c, 10-c; bản vẽ hoàn công thể hiện (tại bản vẽ CĐ:05) trục 1-c, 4-c, 8-c.

- Hệ thống rãnh thoát nước: có rãnh trước, sau nhà; thiết kế không có rãnh thoát nước. (không có biên bản bổ sung, phát sinh)

5.5. Dự án Trường THCS xã Gia Cát:

a) Hồ sơ quản lý chất lượng: Nhà thầu đã có bố trí cán bộ làm công tác an toàn, vệ sinh lao động; cán bộ trên chưa có giấy chứng nhận về học tập công tác an toàn, vệ sinh lao động, PCCC; chưa lập sổ nhật ký an toàn lao động theo quy định, sổ cấp phát dụng cụ an toàn lao động, thiết bị bảo hộ lao động theo quy định.

b) Thực tế thi công:

- Xà gồ thép: thi công thanh giằng mái thép hộp $(80 \times 40 \times 1,4)\text{cm}$; thiết kế thép V $(75 \times 5)\text{cm}$.

- Chống sét: thi công dây dẫn tại trục 9; bản vẽ thiết kế tại trục 8; thi công dây dẫn sét $\varnothing 10$ (theo thiết kế $\varnothing 12$), thi công chân bật chưa cố định vào tường, vị trí dây nối đất thi công 50cm (theo thiết kế 100cm); téc nước mái lắp đặt téc Tân Á dung tích 1.695l; thiết kế dung tích 2.000l.

5.6. Công trình Trường Tiểu học thị trấn Đồng Đăng:

a) Hồ sơ quản lý chất lượng: Sổ nhật ký thi công cán bộ giám sát không đánh giá nhận xét về khối lượng đã thi công trong ngày; không lập hồ sơ về an toàn lao động, sổ cấp phát dụng cụ, bảo hộ an toàn lao động, sổ nhật ký an toàn lao động theo quy định.

b) Thực tế thi công:

- Hệ thống điện: Tủ điện TĐ.1 tầng 1 (thi công 1x50A, 4x25A, 1x16A, 1x10A; thiết kế 1x50A, 3x32A, 4x25A, 1x16A, 1x10A).

- Nhà bếp: Bộ nấu thi công $(0,93 \times 3,04 \times 0,5)\text{m}$; thiết kế $(1,09 \times 4,88)\text{m}$; chậu rửa: thi công $(1,02 \times 4,4)\text{m}$; thiết kế $(1,09 \times 2)\text{m}$.

- Sân bê tông: thi công toàn bộ phần sân Nhà lớp học và Nhà bếp diện tích sân 360m^2 ; thiết kế: diện tích sân 230m^2 , diện tích trồng cây 130m^2 .

5.7. Công trình Trường Mầm Non xã Gia Cát (giai đoạn 2):

a) Đối với gói thầu xây lắp:

- Hồ sơ quản lý chất lượng: Sổ nhật ký thi công cán bộ giám sát không đánh giá nhận xét về khối lượng đã thi công trong ngày; không lập hồ sơ về an toàn lao động, sổ cấp phát dụng cụ, bảo hộ an toàn lao động, sổ nhật ký an toàn lao động theo quy định; hạng mục Nhà lớp học chưa có biên bản nghiệm thu

công việc phân hoàn thiện; rãnh thoát nước không có biên bản nghiệm thu đào đất, đắp cát móng, đắp đất nền móng đặt đường ống.

- Thực tế thi công:

+ Hạng mục Nhà lớp học: Cửa thông mái (thi công $(0,9 \times 1,2)$ m; thiết kế $(1,2 \times 1,2)$ m); Tường rào phân phát sinh, chiều dài $L = 41,7$ m (hồ sơ điều chỉnh chưa được thẩm định, phê duyệt).

+ Kè đá phân phát sinh: đoạn sau nhà hành chính và đoạn kế tiếp giáp Miếu (hồ sơ điều chỉnh chưa được thẩm định, phê duyệt).

b) Đối với gói thầu Phòng cháy chữa cháy: đang thi công hệ thống báo khói, tuy nhiên đã có biên bản nghiệm thu ngày 22, 23/6/2023; chưa lắp đặt hệ thống bình và nội quy, chưa lắp hòng chữa cháy ngoài nhà.

5.8. Cải tạo, nâng cấp đường ĐH 30 xã Tân Liên:

a) Hồ sơ quản lý chất lượng:

- Sổ nhật ký thi công không ghi đầy đủ thông tin chung về công trình, cán bộ giám sát không đánh giá nhận xét về khối lượng đã thi công trong ngày;

- Không có biên bản bàn giao mặt bằng; không có Biên bản kiểm tra điều kiện khởi công xây dựng công trình;

- Hạng mục Mặt đường: không có biên bản nghiệm thu vật liệu; biên bản lấy mẫu và kết quả thí nghiệm vật liệu; không có thiết kế mẫu bê tông Mác 250; không có biên bản nghiệm thu công việc đào khuôn đường cũ.

- Hạng mục Kè taluy âm không có biên bản lấy mẫu và kết quả thí nghiệm vật liệu.

- Hạng mục công bản: một số công việc có biên bản nghiệm thu tuy nhiên nhật ký thi công không thể hiện công việc đó, cụ thể: Biên bản ngày 28/9/2021 nghiệm thu công việc đào móng công, hồ thu, sân công đất cấp 2, 3 tại Km 1+470,32; nghiệm thu lắp dựng ván khuôn, cốt thép móng, thân, mũ mô công bản (nhật ký thi công ngày 28/9/2021 không thể hiện nghiệm thu công việc trên).

- Hạng mục rãnh dọc: Một số công việc không thống nhất giữa biên bản nghiệm thu và nhật ký thi công, cụ thể: Biên bản nghiệm thu ván khuôn, rải nilong km0+900 – km1+000; Nhật ký ghi nghiệm thu tại km0+800 - Km0+900; Biên bản ngày 27/7/2021 nghiệm thu lớp đá đệm móng đá 1×2 tại km1+000 - km1+000; Nhật ký ghi nghiệm thu tại km0+900 - km1+00.

- Hạng mục Giải phóng mặt bằng: không có biên bản lấy mẫu vữa xây tường rào, trụ công của các hộ dân; không có biên bản lấy mẫu thí nghiệm bê tông cột điện.

b) Thực tế thi công:

- Do khó khăn về công tác giải phóng mặt bằng nên số lượng cọc tiêu thực tế thi công đã thay đổi theo Biên bản xử lý kỹ thuật hiện trường, tuy nhiên trong bản vẽ hoàn công vẫn như thiết kế (chưa gạch bỏ số lượng cọc tiêu không thi công).

+ Từ Km1+451.32 – Km1+485.97: Thực tế thi công 5 cọc tiêu, bản vẽ hoàn công 7 cọc tiêu.

+ Km0+818.04 - Km0+842.04: Thực tế thi công 4 cọc tiêu, bản vẽ hoàn công 5 cọc tiêu.

- Khoảng cách khe co thi công 4m - 5m; thiết kế 4m.

- Tại km1+90.04, km1+883, km1+188, km2+160, km2+179 mặt đường bị đọng nước, nhà thầu đã thi công bù lại mặt bê tông dẫn đến lớp bê tông mặt đường không đồng nhất.

- Trên tuyến một số vị mặt đường bê tông bị sỏi, trơ đá, rạn nứt bề mặt đường.

5.9. Xây dựng Nhà Văn hóa xã Thụy Hùng:

Hồ sơ quản lý chất lượng: Nhật ký thi công không có nhận xét của tư vấn giám sát; hồ sơ không có tài liệu chứng minh đã thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động của nhà thầu thi công trong suốt quá trình thi công theo cam kết trong Kế hoạch tổng hợp an toàn lao động (đã được chủ đầu tư phê duyệt); không có sổ cấp phát dụng cụ, bảo hộ an toàn lao động, sổ nhật ký an toàn lao động theo quy định.

5.10. Xây dựng khuôn viên khu ao thị trấn Cao Lộc:

a) Hồ sơ quản lý chất lượng: không có thoản thuận của chủ đầu tư về hình thức và nội dung Nhật ký thi công theo quy định tại khoản 2 Phụ lục IIa kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

b) Thực tế thi công: tại một số cột đèn chiếu sáng thép chờ tiếp địa được lắp đặt phía bên dưới mặt đế thép, đế gang chân cột đèn. Thiết kế thép chờ tiếp địa được lắp đặt phía bên trên mặt đế (bằng thép, đế gang) chân cột đèn.

5.11. Công trình đường Cồn Toòng, xã Thụy Hùng:

a) Hồ sơ quản lý chất lượng: không có hồ sơ gửi, di rời cọc, mốc, khối phục cọc, mốc; không có tài liệu chứng minh đã thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động của nhà thầu thi công trong suốt quá trình thi công.

b) Thực tế thi công: Tại tiếp cuối 16, mái taluy thi công 2,1m; thiết kế 2,63m (hồ sơ hoàn công theo thực tế).

5.12. Đường điện xã Công Sơn:

Về hồ sơ quản lý chất lượng:

- Không lập và thông báo cho chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan về hệ thống quản lý thi công xây dựng của nhà thầu theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

- Không lập, trình chủ đầu tư chấp thuận các nội dung: kế hoạch thi công và nghiệm thu, kế hoạch thí nghiệm, biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng, biện pháp thi công, tiến độ thi công xây dựng công trình; kế hoạch và biện pháp đảm bảo an toàn lao động theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

- Có Biên bản kiểm tra điều kiện khởi công xây dựng công trình nhưng không có nội dung có Hợp đồng thi công, được bố trí đủ vốn theo tiến độ thi công xây dựng quy định tại khoản 1 Điều 107 Luật Xây dựng năm 2014.

- Ngày 29/7/2022 lập Biên bản xử lý tại hiện trường nhưng sổ nhật ký thi công không ghi công việc này.

Trách nhiệm thuộc về nhà thầu thi công xây dựng, tư vấn giám sát và chủ đầu tư, cần được nghiêm túc chấn chỉnh, xử lý theo quy định.

7. Công tác tạm ứng, thanh, quyết toán

Kết quả thanh tra cho thấy, công tác tạm ứng, thanh toán được chủ đầu tư và các nhà thầu thực hiện theo quy định; khối lượng được thanh toán, quyết toán

phù hợp với khối lượng công việc, giai đoạn được nghiệm thu. Tuy nhiên, còn có hạn chế, thiếu sót, cần được nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm và khắc phục:

- Có 06/13 dự án công trình xây dựng, đã được nghiệm thu, quyết toán, thanh toán khối lượng hoàn thành không chính xác về khối lượng và áp dụng hệ số, định mức chi phí không đúng theo quy định với tổng số tiền **300.511.000,0 đồng**, trong đó phải xử lý thu hồi **22.544.000,0 đồng**; giảm trừ quyết toán dự án hoàn thành **277.966.000,0 đồng**.

(Chi tiết tại Phụ lục số 02, Phụ lục số 03)

- Đối với công trình *Trường Mầm non xã Hợp Thành*: Do thi công Rãnh thoát nước không đúng với hồ sơ thiết kế được duyệt và hoàn công không đúng với thực tế thi công dẫn đến việc thanh toán, phê duyệt quyết toán khối lượng hoàn thành cho nhà thầu vượt khối lượng thực tế, với số tiền **62.465.000 đồng**. UBND huyện Cao Lộc đã chủ động rà soát, khắc phục, ban hành Quyết định số 2945a/QĐ-UBND ngày 09/10/2023 phê duyệt điều chỉnh quyết toán hoàn thành công trình Trường Mầm non xã Hợp Thành, nội dung điều chỉnh: Giảm giá trị chi phí xây dựng là **62.465.000 đồng**. Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cao Lộc) đã chủ động khắc phục, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền **62.465.000 đồng** là số tiền đã quyết toán vượt so với thực tế thi công (*Có Giấy lập ngày 27/10/2023 nộp tiền vào ngân sách nhà nước*). Do chủ đầu tư đã chủ động khắc phục nộp số tiền sai phạm nên Đoàn thanh tra không xem xét thu hồi số tiền trên, tuy nhiên, UBND huyện Cao Lộc cần làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan để xảy ra sai sót nêu trên.

8. Công tác quản lý tiến độ

8.1. Thời gian thực hiện dự án theo quyết định phê duyệt

13/13 dự án đúng thời gian thực hiện theo quyết định phê duyệt dự án, quyết định điều chỉnh thời gian thực hiện dự án. Tuy nhiên, có 06 dự án, công trình đã hoàn thành thi công chủ đầu tư chậm lập hồ sơ kiểm tra điều kiện nghiệm thu, dẫn đến chậm được bàn giao, đưa công trình vào sử dụng; cần được nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm, gồm: (1) Bổ sung một số hạng mục trường THCS xã Gia Cát; (2) Đường Cồn Toòng, xã Thụy Hùng; (3) Bổ sung một số hạng mục trường Mầm non xã Gia Cát; (4) Xây dựng Nhà văn hóa xã Thụy Hùng; (5) Trường TH TT Đồng Đăng; (6) Đường điện xã Công Sơn.

8.2. Tiến độ thi công xây dựng so với hợp đồng thi công

- Có 11/13 công trình thi công đảm bảo đúng tiến độ theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng đã ký với chủ đầu tư, trong đó có 04 công trình phải gia hạn hợp đồng.

- 02/13 công trình đang thi công theo đúng tiến độ theo hợp đồng đã ký kết với chủ đầu tư.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01)

III. KẾT LUẬN

Chủ đầu tư và các nhà thầu và các cơ quan liên quan đã có nhiều cố gắng trong quá trình triển khai thực hiện các dự án, công trình. Các nội dung được thanh tra kết quả cho thấy: điều kiện năng lực của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng tại dự án, công trình đảm bảo theo quy định; việc thực hiện

trình tự đầu tư xây dựng; việc chấp hành các quy định pháp luật từ khảo sát, thiết kế, lập báo cáo KTKT, thẩm định, giám sát, thi công, đến nghiệm thu thanh, quyết toán; công tác quản lý dự án, quản lý chất lượng công trình, an toàn lao động, tiến độ, chi phí đầu tư xây dựng, hợp đồng xây dựng thể hiện trên hồ sơ và thực tế tại công trình được thực hiện cơ bản theo trình tự, thủ tục. Tuy nhiên, qua kết quả thanh tra cho thấy, còn có những hạn chế, thiếu sót:

Tại một số dự án, việc chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng có nội dung chưa đầy đủ, chặt chẽ; hiệu quả công tác giám sát của chủ đầu tư còn hạn chế; công tác nghiệm thu, quyết toán vốn đầu tư chưa chặt chẽ, có công việc được nghiệm thu, thanh toán không chính xác về khối lượng, không đảm bảo định mức, đơn giá.

Nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót:

- Chủ đầu tư chưa kịp thời đôn đốc, kiểm tra các nhà thầu thực hiện đầy đủ các quy định về đầu tư xây dựng và việc thực hiện các cam kết trong hồ sơ trúng thầu, trong hợp đồng thi công đã ký với chủ đầu tư; nhà thầu tư vấn khảo sát, thiết kế chưa làm hết trách nhiệm trong khảo sát, lập BCKTKT; nhà thầu thi công, giám sát chưa làm hết trách nhiệm chưa thực hiện đầy đủ, kịp thời trình tự, thủ tục trong công tác lập hồ sơ thi công, hồ sơ quản lý chất lượng và thi công xây dựng công trình.

- Cơ quan chủ trì thẩm định còn hạn chế, không phát hiện ra sai sót của các nhà thầu tư vấn khảo sát, thiết kế, lập dự toán; áp dụng hệ số, chi phí, định mức không đúng quy định.

IV. BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ kết quả thanh tra nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng xử lý như sau:

1. Kiến nghị đối với Ủy ban nhân dân huyện Cao Lộc

- Xem xét ban hành văn bản của UBND huyện Cao Lộc chỉ đạo, chấn chỉnh công tác tổ chức thực hiện chính sách pháp luật về xây dựng đối với các dự án, công trình xây dựng trên địa bàn huyện Cao Lộc.

- Chỉ đạo tổ chức họp nghiệm túc rút kinh nghiệm, kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của chủ đầu tư, các cá nhân thuộc chủ đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan về các tồn tại, thiếu sót đã được chỉ ra qua thanh tra tại các dự án, công trình⁵, tùy theo tính chất, mức độ xem xét xử lý theo quy định.

2. Kiến nghị đối với chủ đầu tư

- Chỉ đạo các nhà thầu tổ chức khắc phục những hạn chế, thiếu sót trên hồ sơ và thực tế thi công đã được chỉ ra qua thanh tra.

- Tổ chức thu hồi, nộp số tiền **22.544.000,0 đồng** vào Tài khoản tạm giữ chờ xử lý số 3949.0.1062631.00000 của Sở Xây dựng tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn.

⁵ (1) Trường Mầm non xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc; (2) Nhà văn hóa xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc; (3) Trạm Y tế xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc; (4) trường Mầm non xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc; (5) Đường điện xã Công Sơn, huyện Cao Lộc; (6) Nhà Văn hóa xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc.

- Giảm trừ khi quyết toán dự án hoàn thành số tiền **277.966.000,0 đồng**.

(Chi tiết tại Phụ lục số 02)

- Đối với các công việc, dự án, công trình thực hiện tiếp theo: Thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về quản lý dự án, quản lý chất lượng, chi phí, an toàn lao động, hợp đồng thi công; hoàn thiện hồ sơ hoàn công, hồ sơ thanh, quyết toán theo quy định và theo đúng hợp đồng, đúng thực tế thi công.

3. Yêu cầu đối với các nhà thầu

- Nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với các tồn tại, thiếu sót như đã nêu ở phần trên.

- Đối với việc thực hiện các công việc, dự án công trình tiếp theo yêu cầu thực hiện đầy đủ các quy định thực hiện đầy đủ các quy định về khảo sát thiết kế, thi công xây dựng, giám sát thi công; các quy định về quản lý chất lượng, quản lý chi phí, an toàn lao động, tiến độ, hợp đồng thi công; hoàn thiện hồ sơ hoàn công, hồ sơ thanh, quyết toán theo quy định và theo đúng hợp đồng, đúng thực tế thi công.

- Có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các yêu cầu, kiến nghị của chủ đầu tư và Đoàn thanh tra nêu trên. Đề ra giải pháp, tiến hành xử lý, khắc phục đối với các tồn tại, thiếu sót trong thực tế thi công tại một số công trình nêu tại Mục II Kết quả kiểm tra, xác minh.

4. Giao Đoàn thanh tra thực hiện

- Tham mưu cho Chánh Thanh tra Sở ban hành quyết định thu hồi số tiền sai phạm qua thanh tra vào Tài khoản tạm giữ chờ xử lý số 3949.0.1062631.00000 của Sở Xây dựng tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, số tiền **22.544.000,0 đồng** (chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo).

- Theo dõi, đôn đốc chủ đầu tư thực hiện Kết luận thanh tra.

5. Trách nhiệm báo cáo

Chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện các yêu cầu, kiến nghị nêu trên bằng văn bản gửi về Đoàn Thanh tra Sở Xây dựng **trước ngày 15/12/2023**.

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cao Lộc, các nhà thầu và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Kết luận này./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (Đề B/C);
- UBND huyện Cao Lộc (Đề B/C);
- Ban QLDA ĐTXD huyện Cao Lộc;
- Lãnh đạo Sở (Đề B/C);
- Các nhà thầu;
- VP, TTra, các phòng CM, TTâm;
- Lưu: VT, ĐTTr.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Thanh Sơn

PHỤ LỤC SỐ 01

THÔNG TIN CHUNG VỀ CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH

Thực hiện năm 2021, 2022 thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới và nguồn vốn thu tiền sử dụng đất của huyện Cao Lộc
do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cao Lộc làm chủ đầu tư

(Kèm theo Kết luận số 75/KL-TTr ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Hình thức hợp đồng thi công xây dựng	Đánh giá thời gian thực hiện dự án so với QĐ phê duyệt dự án (hoặc BCKTKT)		Đánh giá tiến độ thi công so với hợp đồng thi công		Đến thời điểm thanh tra đã hoàn thành đưa vào sử dụng hay đang thi công (nếu các hạng mục đã thi công xong, đang thi công, chưa thi công)	Tên nhà thầu tham gia thực hiện dự án				Ghi chú
					Đúng thời gian	Chậm thời gian (bao nhiêu ngày, tháng)	Đúng thời gian	Chậm thời gian (bao nhiêu ngày, tháng)		Tư vấn quản lý dự án	Đơn vị tư vấn thiết kế	Đơn vị tư vấn giám sát	Đơn vị thi công	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG SỐ		85,183											
1	Trường MN xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc	Hợp Thành	10,000	Trọn gói	Đúng thời gian			Gia hạn thêm 5 tháng hợp đồng	Đã bàn giao đưa vào sử dụng	Ban QLDA ĐTXDCT huyện	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Thành Nam	Công Ty TNHH Thương Mại Và Tư Vấn Xây Dựng Minh Hà	Công ty TNHH Thành Đô Lạng Sơn	
2	Nhà văn hóa xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc	Hợp Thành	3,500	Trọn gói	Đúng thời gian				Đã bàn giao đưa vào sử dụng	Ban QLDA ĐTXDCT huyện	Công ty TNHH TM&TVXD Tân Minh LS	Công ty TNHH MTV Anh Yến Lạng Sơn	Công ty TNHH xây dựng Thăng Lợi	
3	Trạm y tế xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc	Hợp Thành	3,500	Trọn gói	Đúng thời gian				Đã bàn giao đưa vào sử dụng	Ban QLDA ĐTXDCT huyện	Công ty TNHH thương mại và tư vấn xây dựng Tân Minh LS.	Công ty TNHH Thái Sơn	Liên danh Công ty TNHH MTV Đức Kiên Lạng Sơn và Doanh nghiệp tư nhân Minh Lộc	
4	Bổ sung một số hạng mục trường THCS xã Gia Cát, huyện Cao Lộc	Xã Gia Cát	5,000	Trọn gói	Đúng thời gian				Đã hoàn thành thi công, chưa nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng	Ban QLDA ĐTXDCT huyện	Công ty TNHH TM&TVXD Tân Minh LS	Công ty TNHH MTV Xuân Chuông	Công ty TNHH thương mại và tư vấn xây dựng Minh Hà	
5	Trường MN xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc	Xã Thụy Hùng	12,000	Trọn gói	Đúng thời gian				Đang thi công	Ban QLDA ĐTXDCT huyện	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Thành Nam	Công ty TNHH Hải Lộc	Liên danh Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Dũng Sỹ - Công ty TNHH MTV Hà Thắm	
6	Đường Cồn Toòng, xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc	Xã Thụy Hùng	3,000	Trọn gói	Đúng thời gian			Gia hạn thêm 3 tháng 25 ngày hợp đồng	Đã hoàn thành thi công, chưa nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng	Ban QLDA ĐTXDCT huyện	Công ty CP Thời Đại	Công ty TNHH TM&TVXD Tân Minh LS	Liên danh công ty TNHH MTV đầu tư xây dựng và môi trường Nhật Minh và Công ty TNHH Long Tuấn	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Hình thức hợp đồng thi công xây dựng	Đánh giá thời gian thực hiện dự án so với QĐ phê duyệt dự án (hoặc BCKTKT)		Đánh giá tiến độ thi công so với hợp đồng thi công		Đến thời điểm thanh tra đã hoàn thành đưa vào sử dụng hay đang thi công (nếu các hạng mục đã thi công xong, đang thi công, chưa thi công)	Tên nhà thầu tham gia thực hiện dự án				Ghi chú
					Đúng thời gian	Chậm thời gian (bao nhiêu ngày, tháng)	Đúng thời gian	Chậm thời gian (bao nhiêu ngày, tháng)		Tư vấn quản lý dự án	Đơn vị tư vấn thiết kế	Đơn vị tư vấn giám sát	Đơn vị thi công	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
7	Bổ sung một số hạng mục trường Mầm non xã Gia Cát, huyện Cao Lộc	Xã Gia Cát	8,500	Trọn gói	Đúng thời gian				Đã hoàn thành thi công, chưa nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng	Ban QLDA ĐTXDCT huyện	Công ty TNHH MTV đầu tư xây dựng Hưng Phát LS	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Đại Cường 68	Liên danh Công ty TNHH xây dựng Ngọc Anh Lạng Sơn và Công ty TNHH MTV Hà Thắm	
8	Xây dựng Nhà văn hóa xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc	Xã Thụy Hùng	3,500	Trọn gói	Đúng thời gian				Đã hoàn thành thi công, chưa nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng	Ban QLDA ĐTXDCT huyện	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Lạng Sơn	Công ty TNHH MTV Vạn Phúc LS	Công ty TNHH xây dựng Thăng Lợi	
9	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH 30 xã Tân Liên, huyện Cao Lộc	Xã Tân Liên	7,000	Trọn gói	Đúng thời gian				Đã bàn giao đưa vào sử dụng	Ban QLDA ĐTXDCT huyện	Công ty TNHH kỹ thuật An khánh	Công ty CP Đại Nguyễn Lạng Sơn	Công ty TNHH Hải Lộc	
10	Xây dựng khuôn viên khu ao thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc	TT Cao Lộc	13,183	Trọn gói	Đúng thời gian			Gia hạn thêm 6 tháng hợp đồng	Đã bàn giao đưa vào sử dụng	Ban QLDA ĐTXDCT huyện	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Lạng Sơn.	Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng Vĩnh Long	Công ty TNHH Long Tuấn	
11	Trường TH TT Đồng Đăng, huyện Cao Lộc	TT Đồng Đăng	7,500	Trọn gói	Đúng thời gian			Gia hạn thêm 8 tháng hợp đồng	Đã hoàn thành thi công, chưa nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng	Ban QLDA ĐTXDCT huyện	Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng Hưng Phát LS	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Đức Hiền	Liên danh công ty TNHH xây dựng Ngọc Anh Lạng Sơn - Công ty cổ phần xây dựng Phú Sơn An	
12	Xây dựng Bổ sung một số hạng mục trường Mầm non xã Gia Cát, huyện Cao Lộc (Giai đoạn 2)	Xã Gia Cát	8,500	Trọn gói	Đúng thời gian				Đang thi công	Ban QLDA ĐTXDCT huyện	Công ty TNHH MTV đầu tư xây dựng Hưng Phát LS	Liên danh Công ty TNHH xây dựng Ngọc Anh Lạng Sơn và Công ty cổ phần phát triển xây dựng đô thị Lạng Sơn	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Đại Cường 68	
13	Đường điện xã Công Sơn, huyện Cao Lộc	Công Sơn	2,000	Trọn gói	Đúng thời gian				Đã hoàn thành thi công, chưa nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng	Ban QLDA ĐTXDCT huyện	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Đức Hiền	Công ty TNHH MTV xây dựng và thương Tân Minh	Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng Vĩnh Long	

BIỂU TỔNG HỢP SAI SÓT CẢN XỬ LÝ THU HỒI, GIẢM TRỪ QUA THANH TRA

(Kèm theo Kết luận số 75/KL-ETr ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Nội dung thu hồi, giảm trừ	Tổng số tiền sai phạm	Trong đó		Ghi chú
					Giảm trừ quyết toán	Số tiền cần xử lý thu hồi	
1	Trường Mầm non xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cao Lộc	Chi phí bảo hiểm với số tiền 2.263.075 đồng	2,263,075		2,263,075	
2	Nhà văn hóa xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc		Thanh, quyết toán chi phí thẩm định thiết kế và thẩm định dự toán với số tiền 8.415.680 đồng không đúng theo Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Chính phủ; chi phí giám sát lắp đặt thiết bị với số tiền 350.032 đồng	8,765,712		8,765,712	
3	Trạm Y tế xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc		Chi phí thẩm định thiết kế và thẩm định dự toán với số tiền 8.830.853 đồng	8,830,853		8,830,853	
4	Trường Mầm non xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc		- Giảm trừ: chi phí thẩm định thiết kế với số tiền 9.237.145 đồng, chi phí thẩm định dự toán với số tiền 8.950.722 đồng, thuế với số tiền 179.014.452,0 đồng, khối lượng kê hạng mục kê đường bê tông từ cọc 9 - 10 khối lượng 11.896m ³ và Cọc 8 - TC4 khối lượng 5m ³ với số tiền: 16.896x1.291.304 = 21. 817.872 đồng. - Thu hồi chi phí bảo hiểm công trình với số tiền 2.685.217,0 đồng.	221,705,408	219,020,191	2,685,217	
5	Đường điện xã Công Sơn, huyện Cao Lộc		Giảm trừ thuế giá trị gia tăng chi phí quản lý dự án không đúng theo quy định tại tại Mục 1 Chương I Phần II Phụ lục VIII kèm theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng, với số tiền 6.772.000,0 đồng	6,772,000	6,772,000		

6	Nhà Văn hóa xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc	Giảm trừ thuế với số tiền 52.174.300 đồng	52,174,300	52,174,300		
TỔNG CỘNG			300,511,348	277,966,491	22,544,857	
LÀM TRÒN SỐ			300,511,000	277,966,000	22,544,000	

